

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 124/2025/HSPT

Ngày: 04 - 6 - 2025

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hồng;

Các Thẩm phán: 1. Ông Y Phi Kbuôr;

2. Bà Đinh Thị Tuyết.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Vũ Văn Hoàng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Mở phiên tòa ngày 04 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 119/2025/TLPT-HS ngày 22 tháng 4 năm 2025, đối với bị cáo Lê Minh T, do có kháng cáo của bị cáo, đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 09/2025/HS-ST ngày 18 tháng 3 năm 2025, của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo kháng cáo:

Họ và tên: Lê Minh T, sinh ngày 15/9/1997, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Thôn S, xã C, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê T2 và bà Lê Thị T3. Bị cáo vợ: Lê Thị Hồng N; Bị cáo có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2021, con nhỏ nhất sinh năm 2024; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cầm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23/01/2025 tại thôn S, xã C, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Minh T chưa được cấp Giấy phép lái xe hạng A4 dành cho người điều khiển các loại máy kéo có trọng tải đến 1.000 kg theo quy định. Khoảng 16 giờ 00 phút, ngày 03/12/2024, Lê Minh T điều khiển xe máy kéo biển số 47MK-134.21 chở theo anh Nguyễn Đăng H, đi trên đường H (Quốc lộ A) hướng từ huyện K đến thành phố B, tỉnh Đắk Lắk để về nhà. Đến khoảng 18 giờ 12 phút

cùng ngày, khi đi đến Km 1753 + 500m thuộc thôn T, xã C, thị xã B, T điều khiển xe đi sát vào lề đường bên phải theo chiều đi của mình để qua đường, thì xe máy kéo không thể đi tiếp được. T và anh H xuống xe tắt máy để kiểm tra và phát hiện xe máy kéo bị hỏng côn. Do vậy, T lấy điện thoại và gọi cho anh Lê Văn H1 nhờ anh H1 ra kéo giúp chiếc xe bị hư. Khoảng 18 giờ 19 phút cùng ngày, trong lúc T chờ anh H1 kéo xe về, thì ông Y Dô M điều khiển xe mô tô biển số 47H1-670.82 một mình đi từ hướng thị xã B đến thành phố B tông vào phía sau thùng xe bên trái của xe máy kéo biển số 47MK-134.21 gây tai nạn. Hậu quả làm ông Y Dô M tử vong, xe mô tô biển số 47H1-670.82 bị hư hỏng.

Kết quả khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn xác định: Vụ tai nạn giao thông xảy ra vào khoảng 18 giờ 19 phút, ngày 03/12/2024 tại Km 1753 + 500m đường H thuộc thôn T, xã C, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng được trải bê tông nhựa bằng phẳng không bị che khuất tầm nhìn, mặt đường rộng 10,90m, ở giữa đường có vạch kẻ sơn màu trắng đứt đoạn chia thành hai làn đường xe chạy ngược chiều nhau. Theo hướng từ thành phố B đi huyện K, bên phải đường có hệ thống đèn chiếu sáng công cộng đang bật sáng, cách vị trí tai nạn 15 mét có biển báo hiệu W225 (*nguy hiểm trẻ em qua đường*); cách vị trí tai nạn ở phía bên trái đường theo hướng thành phố B đi huyện K 35 mét có biển báo giao nhau với đường không ưu tiên, hai bên đường là nhà dân sinh sống; không có biển báo cấm đỗ, cấm dừng.

Chọn mép đường bên phải theo hướng từ thành phố B đi huyện K, tỉnh Đắk Lắk làm mép đường chuẩn. Chọn trụ điện H2 nằm bên trái đường làm điểm mốc cố định để thống nhất các số đo. Sau khi tai nạn xảy ra, xe máy kéo đầu xe quay về hướng thành phố B, đuôi xe quay về hướng huyện K; trục bánh trước bên trái cách mép đường chuẩn là 9,97m, trục bánh trước bên phải cách mép đường bên trái là 4cm, trục bánh sau bên trái cách mép đường chuẩn là 9,25m, cách mốc cố định là 20m, bánh sau bên phải cách mép đường bên trái là 3cm, cách mép đường không ưu tiên phía bên trái là 9,05m. Xe mô tô nằm ngã nghiêng bên trái, đầu xe quay về hướng thành phố B, đuôi xe quay về hướng đi huyện K, trục trước cách mép đường chuẩn là 7,10m, trục sau cách mép đường chuẩn là 6,20m, cách trục trước xe máy kéo bên trái là 3,80m, cách mốc cố định là 24,60m. Vết cà xước đứt đoạn có chiều dài là 4,50m, nơi rộng nhất 22cm, đầu vết cà xước cách mép đường chuẩn là 8,15m, cuối vết cà xước ngay đầu đập chân chống giữa của xe mô tô. Vùng mảnh vỡ nhựa dưới đuôi xe máy kéo có kích thước (2 x 1)m.

Trên cơ sở hướng đi của hai phương tiện, vị trí các dấu vết để lại hiện trường và trên phương tiện, xác định: Khi xảy ra tai nạn giao thông xe máy kéo đang đỗ sát lề đường bên phải theo chiều đi, điểm va chạm đầu tiên giữa xe máy kéo biển số 47MK-134.21 và xe mô tô biển số 47H1-670.82 cách mép đường chuẩn là 9,30m, cách trục bánh sau bên trái của xe máy kéo 1,20m, cách mốc cố định là

18,80m. Tại thời điểm xảy ra tai nạn trời đã tối, xe máy kéo đang đỗ, không có đèn cảnh báo, không có tín hiệu cảnh báo, đầu xe quay về hướng thành phố B, đuôi xe quay về hướng huyện K, xe mô tô lưu thông theo hướng từ huyện K đi thành phố B.

Kết luận giám định tử thi số 05/KLGĐTT-PY, ngày 25 tháng 12 năm 2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ, kết luận nguyên nhân tử vong của ông Y Dô M: Chấn thương ngực kín nặng (Dập phổi, tràn máu khoang ngực, gãy nhiều xương sườn), G kín 1/3 dưới xương đòn phải, nhiều thương tích do tai nạn giao thông. Phiếu kết quả xét nghiệm bệnh phẩm số 71 ngày 04/12/2024 của Bệnh viện đa khoa thị xã B thể hiện ông Y Dô M có nồng độ cồn trong máu là 2.0 g/L.

Kết luận định giá tài sản số: 35/KL-HĐĐGTS ngày 17 tháng 12 năm 2024, của Hội đồng định giá tài sản 2516, Ủy ban nhân dân thị xã B, tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Giá trị tài sản bị hư hỏng của xe mô tô biển số 47H1-670.82; nhãn hiệu: HONDA; số máy: JF86E7018633; số khung: RLHJF5831LZ018599, xe bị hư hỏng do tai nạn giao thông gây ra vào ngày 03/12/2024, có giá là 2. 900.000 đồng (*Hai triệu chín trăm nghìn đồng*).

Bản án hình sự sơ thẩm số: 09/2025/HS-ST ngày 18/3/2025, của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk, đã tuyên bố: Bị cáo Lê Minh T phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Minh T 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và tuyên quyền kháng cáo.

Ngày 25/3/2025, bị cáo Lê Minh T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án nêu ở phần trên.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận một phần nội dung kháng cáo của bị cáo cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo không tranh luận gì mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy đủ căn cứ kết luận: Vào khoảng 18 giờ 19 phút, ngày 03/12/2024 tại Km 1753 + 500m đường H thuộc thôn T, xã C, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. Bị cáo Lê Minh T, không có giấy phép lái xe máy kéo theo quy định, khi đỗ xe không thực hiện các biện pháp an toàn, không có tín hiệu và không đặt biển báo hiệu nguy hiểm ở phía trước và phía sau xe để người điều khiển phương tiện khác biết, hành vi đó đã vi phạm Luật giao thông đường bộ năm 2008, làm ông Y Dô M tử vong. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Lê Minh T về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo của bị cáo Lê Minh T, Hội đồng xét xử nhận thấy: Mức hình phạt 02 năm tù mà Bản án sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là thỏa đáng tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra. Tuy nhiên, việc cách ly bị cáo ra với xã hội là có phần nghiêm khắc, bởi lẽ: Vụ tai nạn xảy ra thuộc lỗi cả hai bên. Sau khi xảy ra sự việc bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền là 50.000.000 đồng, được đại diện gia đình người bị hại làm đơn xin bãi nại, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn. Bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, bị hại cũng có một phần lỗi khi tham gia giao thông đã uống rượu bia, đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự. Đồng thời, xét thấy bị cáo có nhân thân tốt và có nơi cư trú rõ ràng nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo tự cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt. Do đó, cần chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm về biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo.

[3] Về án phí: Do được chấp nhận một phần kháng cáo nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, nên Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng Hình sự;

Chấp nhận một phần nội dung kháng cáo Lê Minh T: Sửa Bản án sơ thẩm số 09/2025/HS-ST ngày 18/3/2025, của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk về biện pháp chấp hành hình phạt.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Minh T phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Minh T 02 (Hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Lê Minh T cho Ủy ban nhân dân xã C, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc theo dõi, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Lê Minh T cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT CA tỉnh Đắk Lắk;
- TAND TX Buôn Hồ;
- VKSND TX Buôn Hồ;
- Chi cục THADS TX Buôn Hồ;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hồng